

Hà Nội, ngày 04... tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
Năm/year 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- *The State Securities Commission*

- Tên công ty/Name of company: **Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam - VIETNAM ELECTRONICS AND INFORMATICS CORPORATION**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 15 Trần Hưng Đạo – Phường Phan Chu Trinh – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tầng 11 Tòa nhà MIPEC số 229 Phố Tây Sơn – Quận Đống Đa – Hà Nội.

- Điện thoại/ Telephone: : (84-4) 38256404 Fax: (84-4) 38264786 Email: info@viettronics.vn

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 438.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng).

- Mã chứng khoán/ Securities code:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ	21/6/2016	1. Thông qua kết quả SXKD 2015, kế hoạch 2016; 2. Thông qua BCTC, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của Viettronics; 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát; 4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015; 5. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016; 6. Sửa đổi bổ sung điều lệ; 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Management (annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	20/6/2012	23	100%	
2	Lưu Hoàng Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/6/2012	23	100%	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	9/12/2014	23	100%	
4	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	20/6/2012	23	100%	
5	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT	20/6/2012	23	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Trong năm 2016 Hội đồng Quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) đã họp 23 lần bằng hình thức tổ chức họp/ lấy phiếu ý kiến, có 23 Nghị quyết đề ra nhằm định hướng, quyết định chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, góp phần nâng cao năng lực quản trị của bộ máy điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý vốn, phát triển sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty.

Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban điều hành được tiến hành thường xuyên, liên tục. Các vấn đề lớn như tái cơ cấu nguồn vốn tại các doanh nghiệp, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo ban điều hành, quản lý, các cán bộ theo phân cấp; Chủ trương thực hiện các hợp đồng, dự án quy mô lớn theo thẩm quyền, quy chế người đại diện và các quy định liên quan được HĐQT kịp thời quyết định, chỉ đạo để phù hợp mô hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đảm bảo tính hiệu quả, được thực hiện theo quy trình quy định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Hiện thời Tổng công ty chưa thành lập tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng quản trị. Hoạt động của các ban chức năng, các ban chuyên trách của Tổng Công ty đều gắn với nội dung định hướng của Nghị quyết đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	11C NQ/ĐT-HĐQT	05/01/2016	Chủ trương hợp tác sản xuất kinh doanh tại công ty con.
2	11D NQ/ĐT-HĐQT	06/01/2016	Chủ trương hợp tác đầu tư tại công ty con
3	11E NQ/ĐT-HĐQT	06/01/2016	Chỉ đạo chủ trương hợp tác tổ chức kinh

			doanh tại công ty con
4	11F NQ/ĐT-HĐQT	14/01/2016	Chủ trương thoái vốn tại đơn vị có vốn góp
5	11G NQ/ĐT-HĐQT	20/01/2016	Chủ trương tổ chức thực hiện việc thoái vốn tại đơn vị thành viên
6	11H NQ/ĐT-HĐQT	27/01/2016	Chủ trương tổ chức thực hiện việc thoái vốn tại đơn vị thành viên
7	11I NQ/ĐT-HĐQT	04/02/2016	Chỉ đạo nội dung liên quan đến phương án xử lý cổ tức đã chia năm 2008.
8	12 NQ/ĐT-HĐQT	17/3/2016	Chỉ đạo một số nội dung liên quan đến công tác tổng kết 2016, kế hoạch 2016 và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, các vấn đề tại các đơn vị thành viên.
9	12B NQ/ĐT-HĐQT	23/3/2016	Công tác chỉ đạo đại hội cổ đông 2016 tại các doanh nghiệp có vốn góp của Viettronics
10	12C NQ/ĐT-HĐQT	25/4/2016	Chỉ đạo liên quan đến việc sửa đổi điều lệ và bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh
11	12D NQ/ĐT-HĐQT	25/4/2016	Chủ trương thoái vốn tại đơn vị thành viên
12	12E NQ/ĐT-HĐQT	13/5/2016	Chủ trương hợp tác kinh doanh khai thác
13	12F NQ/ĐT-HĐQT	24/5/2016	Chủ trương tổ chức thực hiện việc thoái vốn tại công ty con
14	13 NQ/ĐT-HĐQT	20/6/2016	Thông qua chương trình và công tác chuẩn bị đại hội đồng cổ đông Viettronics năm 2016.
15	14 NQ/ĐT-HĐQT	21/6/2016	Chỉ đạo một số nội dung định hướng sản xuất kinh doanh và các vấn đề liên quan.
16	15 NQ/ĐT-HĐQT	10/8/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016 của Tổng công ty.
17	16 NQ/ĐT-HĐQT	19/8/2016	Chỉ đạo một số nội dung định hướng sản xuất kinh doanh và các vấn đề liên quan tại các đơn vị thành viên.

18	17 NQ/ĐT-HĐQT	15/8/2016	Chỉ đạo định hướng xây dựng quy chế/quy định nội bộ và các vấn đề liên quan trong hoạt động SXKD, đầu tư.
19	18 NQ/ĐT-HĐQT	23/9/2016	Chỉ đạo nội dung định hướng thoái vốn tại đơn vị có vốn góp (TDC1).
20	19 NQ/ĐT-HĐQT	13/10/2016	Chỉ đạo nội dung định hướng thoái vốn tại đơn vị có vốn góp (Hapelec).
21	20 NQ/ĐT-HĐQT	05/12/2016	Thông qua quy chế nội bộ theo phân cấp thẩm quyền.
22	21 NQ/ĐT-HĐQT	21/6/2016	Chỉ đạo nội dung định hướng thoái vốn tại đơn vị có vốn góp (TDC1 lần 2).
23	22 NQ/ĐT-HĐQT	23/12/2016	Chỉ đạo một số nội dung định hướng sản xuất kinh doanh và các vấn đề liên quan.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ **Supervisory Board** (annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Phạm Văn Chung	Trưởng Ban kiểm soát	20/6/2012	5	100%	
	Nguyễn Quý Anh	TV Ban kiểm soát	20/6/2012	5	100%	
	Lê Thu Hương	TV Ban kiểm soát	20/6/2012	5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Ban kiểm soát họp theo định kỳ 1 quý/ 1 lần và 01 cuộc họp thông qua báo cáo trước đại hội đồng cổ đông, đáp ứng yêu cầu quy chế, quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers: Được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy chế/ quy định.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ **Training on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo

quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Quốc Huy		Chủ tịch Hội đồng quản trị	CMND số: 012391214	Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			
2	Nguyễn Anh Tùng		Thành viên Hội đồng quản trị	CMND số: 011974378	Số 24 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
3	Đỗ Thị Thúy Hương		Thành viên Hội đồng quản trị	CMND số: 011388762	Số 161 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			
4	Lưu Hoàng Long		Tổng giám đốc	CMND số: 02707300014	Căn hộ 1106 B2, Chung cư phức hợp Mandarin Garden, Khu B, đường Hoàng Minh Giám, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
5	Vũ Hải Vĩnh		Phó Tổng giám đốc	CMND số: 026068000016	Nhà L1, Ciputra, Xuân Đỉnh,			

					Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
6	Bùi Mạnh Hùng		Phó Tổng giám đốc	CMND số: 011499580	15 ngõ 50 phố Kim Hoa, Đống Đa, Hà Nội			
7	Nguyễn Văn Đông		Phó Tổng giám đốc	CMND số: 0127300032	TT Ban tuyên huấn TW 198 Tây Sơn – P. Trung Liệt – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội			
8	Nguyễn Trung Dũng		Kế toán trưởng	CMND số: 001067001314	P503, L2, 93 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội			
9	Phạm Văn Chung		Trưởng Ban Kiểm soát	CMND số: 013078203	Phòng 902 Nơ 6A, Bán Đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
10	Nguyễn Quý Anh		Thành viên Ban Kiểm soát	CMND số: 010622767	Số 16, ngách 35, ngõ 7, phố Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội			
11	Lê Thị Thu Hương		Thành viên Ban Kiểm soát	CMND số: 012174561	Số 65 Hàng Than, Nguyễn Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	--	-----------------------------	--	---	---	--	------------------------

			cấp NSH No. *, date of issue, place of issue		transacti ons	(nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power* : Không có.

St t N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transac tion executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Positti on at listed comp any</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue	Địa chỉ <i>Addr ess</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiar ies, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transact ion</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownersh ip proporti on of shares/f und certificat es hold after the transacti on</i>	Ghi ch ú <i>Not e</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc

(Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports): Không có*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i>							
	...							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,

			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	thường...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định quan trọng để định hướng triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý người đại diện, cơ cấu nguồn vốn góp tại các đơn vị... một số nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy Tổng công ty.
- Định hướng trong việc tổ chức cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các đơn vị để tập trung nguồn lực phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Định hướng trong việc triển khai cụ thể hóa các lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty.
- Bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại để củng cố, kiện toàn hệ thống người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người đại diện phát huy năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ với các doanh nghiệp được phân công, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông đề ra.
- Chỉ đạo triển khai công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty, định hướng thực hiện một số chương trình sản xuất kinh doanh/ dự án trong các lĩnh vực phù hợp chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- rà soát, đánh giá và đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo định hướng, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *lhb*

- Như trên;
- HĐQT, TGD (để b/c);
- CBTT trên website;
- Lưu VT, KHĐT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phó Tổng giám đốc - TVHĐQT



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC
VIỆT NAM
HOÀN KIẾM - TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Hải Vĩnh